TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2022/HS-PT
Ngày: 20/01/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Hoài Nam.

2. Ông Phạm Viết Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 352/2021/HSPT ngày 06/12/2021 đối với bị cáo Trần Hoàng P do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bản án hình sự sơ thẩm số 111/2021/HS-ST ngày 26/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo:

Trần Hoàng P, sinh năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: 47/4 đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Nguyễn Thị P (đã chết); chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: 1./ Tại Bản án số 17/2010/HSST ngày 22/01/2010 bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; 2./ Tại Bản án số 758/2012/HSPT ngày 13/12/2012 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/4/2020. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 19/12/2020. (có mặt).

Bị hại:

1. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1967, nơi cư trú: 70A L, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Trần Thanh Th, sinh năm 2000, nơi cư trú: 70A L Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1990, nơi cư trú: 78 đường số 31, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

2. Ông Huỳnh Tấn P1, sinh năm 1991, nơi cư trú: 441/84 L, phường M , quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

3. Ông Trần Hoàng L, sinh năm 1994, nơi cư trú: 47/4 đường L, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 19/12/2020, Trần Hoàng P cùng Quang, Phúc, Tim (chưa rõ lai lịch) bàn bạc thống nhất đi trộm cắp tài sản. Sau đó, Phúc chở P, Tim chở Quang đi trên 02 xe gắn máy hiệu Honda Wave (không rõ biển số), lưu thông trên các tuyến đường trên địa bàn quận Tân Bình, tìm nhà nào có tài sản sơ hở thì lấy trộm.

Khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Hữu T, địa chỉ: 70A L, Phường A, quận T, P thấy phòng sát ban công lầu 1 mở cửa, đèn sáng. P nói cả bọn dừng xe. Phúc, Tim và Quang ở ngoài cảnh giới, còn P đi bộ đến trèo từ cửa hàng rào nhà số 70A Lê Lai rồi leo qua lan can lầu 1 vào phòng trên lầu 1. Phúc thấy trong phòng có chị Nguyễn Trần Thanh Th đang ngủ, gần đó có 01 laptop hiệu Macbook Air và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen đang sạc pin. P lén lút đi đến lấy điện thoại bỏ vào túi quần, rồi đi ra khỏi phòng. P phát hiện thấy trên tay vịn cầu thang bên ngoài phòng có 01 quần tây dài, P lục soát bên trong túi quần phát hiện có 01 chùm chìa khóa. Nghĩ là chìa khóa cửa nhà nên P cầm chùm chìa khóa đi xuống tầng trệt.

Tại tầng trệt, P mở đèn phòng khách, phát hiện có 01 xe gắn máy hiệu Honda Sh 150i, biển số 59P1-032.95 có cắm sẵn chìa khóa trên xe. P lấy chùm chìa khóa mở cửa chính và cửa cổng, rồi ném chùm chìa khóa trên ghế đá trong sân. Sau đó, P quay vào nhà dẫn xe gắn máy hiệu Honda Sh trên ra ngoài, khép cửa nhà lại. P mở khóa khởi động xe chạy ra ngã ba Lê Lai – Hà Bá Tường, Phường 12, quận Tân Bình thì gặp Phúc và Quang. Riêng Tim đã điều khiển xe đi đâu không rõ. P nói với Phúc và Quang là trong nhà còn có 01 chiếc Macbook Air nên kêu Quang điều khiển xe gắn máy vừa trộm cắp được quay lại nhà 70A Lê Lai. Quang điều khiển xe chạy đến gần nhà 70A Lê Lai thì tắt máy xe. Cả hai dắt xe đến trước nhà số 73B L thì dừng lại, Quang ngồi trên xe cảnh giới. P băng qua đường đi vào nhà 70A L, đi lên phòng chị T lấy chiếc Macbook rồi đi ra ngoài, leo lên xe để Quang chở tẩu thoát.

Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, P và đồng phạm tập hợp tại 01 quán nước sát Bến xe Quận 8, P đưa điện thoại di động hiệu Iphone X và Macbook Air cho Phúc mang đi bán. Còn Quang điều khiển xe gắn máy hiệu Honda SH 150i , biển số 59P1-032.95 chở về nhà trọ của Quang để tìm người tiêu thụ chiếc xe này. P sử dụng tài khoản trên mạng xã hội Facebook tìm người bán xe gắn máy hiệu Honda SH 150i , biển số 59P1-032.95 và được Nguyễn Đình H liên hệ mua xe. P điện thoại nói với H đây là xe đời 2011, do người cầm xe không đến chuộc, lúc cầm không có giấy đăng ký xe. P và H thống nhất giá mua xe là 40.000.000 đồng. Khoảng 10 giờ cùng ngày, P và Quang mang xe gắn máy hiệu Honda SH này đến quận Thủ Đức, bán cho H với giá 40.000.000 đồng. Hai bên chỉ thỏa thuận miệng, không viết giấy mua bán.

Sau đó, P và Quang quay về phòng trọ của Quang. Tại đây, P kiểm tra thì phát hiện thiếu mất 5.000.000 đồng tiền bán xe nhưng không biết là H đưa thiếu hay P đã làm rơi trên đường về. Phúc nói bán điện thoại và Macbook trộm cắp được 10.000.0000 đồng, P nói bán xe được 35.000.000 đồng. P chia cho Phúc 10.000.000 đồng, Quang và Tim mỗi người 11.000.000 đồng, còn 13.000.000 đồng Phước tiêu xài cá nhân hết.

Đến 17 giờ cùng ngày, qua truy xét, Cơ quan điều tra đã bắt giữ được P. Tại Cơ quan điều tra, Trần Hoàng P đã khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu được trong hồ sơ vụ án.

Đối với Nguyễn Đình H: Sau khi mua xe gắn máy hiệu Honda SH 150i, biển số 59P1-032.95 từ Phước, H mang bán cho Huỳnh Tấn P. H nói xe có nguồn gốc từ cầm cố, không có giấy đăng ký xe, số khung số máy nguyên thủy. P đồng ý mua với giá 46.000.000 đồng và nhờ H làm cho P 01 giấy đăng ký xe cho xe gắn máy này để dễ dàng sử dụng với giá 1.000.000 đồng. Thông qua mạng xã hội Facebook, H đặt làm 01 giấy đăng ký xe theo yêu cầu của P mang tên Nguyễn Văn Phúc rồi mang giao cho P. Khoảng 12 giờ ngày 20/12/2020, qua truy xét, Công an quận Tân Bình tiến hành mời P và H về trụ sở làm việc, đồng thời thu giữ được xe gắn máy hiệu Honda SH 150i, biển số 59P1-032.95. H và P đều khai không biết xe do P bán có nguồn gốc trộm cắp mà có, lời khai của cả hai phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của P. Qua giám định, giấy đăng ký xe gắn máy hiệu Honda SH 150i, biển số 59P1-032.95 mang tên Nguyễn Văn Phúc là giả. Do đó, hành vi thuê người khác làm giả giấy đăng ký xe để sử dụng do Nguyễn Đình H và Huỳnh Tấn P thực hiện, có dấu hiệu cấu thành tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" nên Cơ quan điều tra đã ban hành quyết định khởi tố vụ án bổ sung, tách vụ án cùng vật chứng để tiếp tục điều tra, xử lý đối với H và P.

Đối với các đối tượng Phúc, Quang và Tim, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, truy xét xử lý sau.

Đối với Nguyễn Đình H và Huỳnh Tấn P, quá trình điều tra chưa đủ cơ sở để xử lý về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không khởi tố là có căn cứ.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda SH 150i, biển số 59P1-032.95 là tài sản bị chiếm đoạt, trị giá 140.000.000 đồng, đã thu hồi trả lại cho bị hại ông Nguyễn Hữu T. Ông T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

- 01 Macbook Air trị giá 14.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone X trị giá 11.000.000 đồng là tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được. Bị hại chị Nguyễn Trần Thanh Th yêu cầu được bồi thường 25.000.000 đồng.

- 01 bộ quần áo, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11promax thu giữ của Phước. Phước khai điện thoại là do em trai Trần Hoàng Lộc cho để liên lạc cá nhân khi Phước mới ra tù vào tháng 4/2020. Anh Lộc trình bày anh mua điện thoại trên vào năm 2019 tại một cửa hàng điện thoại di động trên đường Bông Sao, Quận 8. Khi Phước ra tù về nhà không có điện thoại sử dụng, anh đã cho Phước điện thoại này, xóa hết dữ liệu của cá nhân, tạo tài khoản Icloud của chính Phước. Anh Lộc đã làm mất hóa đơn mua điện thoại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 111/2021/HS-ST ngày 26/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Hoàng P 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên giải quyết về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Hoàng P và những người tham gia tố tụng khác không có ai kháng cáo.

Ngày 25/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 45/QĐ-VKS kháng nghị toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Trần Hoàng P đã thừa nhận các hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xác định bản án sơ thẩm đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xét xử bị cáo Trần Hoàng P về tội danh "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị trong thời hạn luật định. Xét thấy, các đối tượng có liên quan trong vụ án gồm Nguyễn Đình H, Huỳnh Tấn P làm nghề mua bán xe, đã từng nhiều lần giao dịch mua bán xe với nhau, trong đó P là người chuyên thu mua xe máy có nguồn gốc không giấy tờ. Các đối tượng biết rõ người bán chiếc xe SH150i, biển số 50P-032.95 không phải chủ xe, không biết ai là chủ sở hữu và xe không

có giấy đăng ký nhưng vẫn mua xe với giá trị thấp hơn rất nhiều so với giá trị thật. Chiếc xe gắn máy SH150i, biển số 50P-032.95 là tài sản theo quy định phải được đăng ký và được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu. Khi giao dịch loại tài sản này, các bên buộc phải biết về giấy tờ chứng minh quyền sở hữu. Do vậy, hành vi của H và P có dấu hiệu phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự. Đối với Nguyễn Ngọc Quý đã cho H để nhờ chiếc xe gắn máy SH150i, biển số 50P-032.95 tại nhà của Quý và được H điện thoại nhờ ra Bến xe miền Đông nhận giấy đăng ký xe mà H đặt làm, khi P đến xem và kiểm tra xe thì Quý giao xe và giấy đăng ký xe cho P, nhận 46.000.000 đồng từ P giao cho H, được H cho 1.000.000 đồng, Quý giữ lại 45.000.000 đồng do trước đó H còn nợ tiền Quý. Hành vi của Quý có dấu hiệu đồng phạm với H và có dấu hiệu phạm tội "Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo Điều 323 Bộ luật hình sự. Bản án sơ thẩm chưa xem xét các hành vi trên là bỏ lọt tội phạm. Từ các căn cứ trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355; Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 111/2021/HS-ST ngày 26/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

Bị cáo Trần Hoàng P không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Tân Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân quận Tân Bình, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Trần Hoàng P đã thừa nhận hành vi sai trái do bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: Khoảng 02 giờ ngày 19/12/2020, Trần Hoàng P cùng Quang, Phúc, Tim (chưa rõ lai lịch) bàn bạc thống nhất đi trộm cắp tài sản, Phúc chở Phước, Tim chở Quang đi trên 02 xe gắn máy hiệu Honda Wave (không rõ biển số), lưu thông trên các tuyến đường trên địa bàn quận Tân Bình, tìm nhà nào có tài sản sơ hở thì lấy trộm. Khoảng 03 giờ sáng cùng ngày, khi đi ngang qua nhà số 70A L, Phường A, quận T, P thấy phòng sát ban công lầu 1 mở cửa, đèn sáng, P nói cả bọn dừng xe để Phước đột nhập vào nhà lấy trộm tài sản. Các đối tượng Quang, Phúc và Tim (chưa xác định lai lịch) đứng ngoài cảnh giới để cho Phước đi bộ đến trèo từ

cửa hàng rào nhà số 70A Lê Lai rồi leo qua lan can lầu 1 vào trong nhà. Phước lén lút lấy đi 01 xe gắn máy hiệu Honda SH 150i trị giá 140.000.000 đồng của ông Nguyễn Hữu T, 01 điện thoại di động hiệu Iphone X màu đen trị giá 11.000.000 đồng và 01 chiếc Macbook Air trị giá 14.000.000 đồng của bà Nguyễn Trần Thanh Th rồi tẩu thoát cùng đồng bọn đem đi tiêu thụ.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác như các biên bản hoạt động điều tra, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người bị hại, hình ảnh trích xuất từ Camera, kết luận định giá tài sản… Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của ông T, bà Th có tổng giá trị theo kết luận định giá tài sản trong tố tụng là 165.000.000 đồng, bản thân bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, không oan sai.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Hoàng P và những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo.

[3] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Sau khi trộm cắp được các tài sản của bị hại, trong đó có 01 chiếc xe hai bánh gắn máy hiệu Honda SH150i, biển số 50P-032.95. Bị cáo P sử dụng tài khoản trên mạng xã hội Facebook đăng bán và được Nguyễn Đình H liên hệ mua xe, P điện thoại nói với H đây là xe đời 2011, do người cầm xe không đến chuộc, lúc cầm không có giấy đăng ký xe và thỏa thuận bán xe với giá 40.000.000 đồng, H đồng ý mua và hẹn giao xe tại quận Thủ Đức. P và H chỉ thỏa thuận miệng, không viết giấy mua bán. Sau khi mua xe, H mang bán cho Huỳnh Tấn P với giá 46.000.000 đồng, H nói xe có nguồn gốc từ cầm cố, không có giấy đăng ký xe, số khung số máy nguyên thủy. Sau đó, P nhờ H làm cho P 01 giấy đăng ký xe cho xe gắn máy này để dễ dàng sử dụng với giá 1.000.000 đồng. Thông qua mạng xã hội Facebook, H đặt làm 01 giấy đăng ký xe theo yêu cầu của P mang tên Nguyễn Văn Phúc rồi mang giao cho P. Đến khoảng 12 giờ ngày 20/12/2020, qua truy xét, Công an quận Tân Bình tiến hành mời P và H về trụ sở làm việc, đồng thời thu giữ được xe gắn máy hiệu Honda SH 150i, biển số 59P1-032.95 và giấy đăng ký xe. H và P đều khai không biết xe do P bán có nguồn gốc trộm cắp mà có, lời khai của cả hai phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của Phước. Nguyễn Ngọc Quý là người đã cho H để nhờ chiếc xe gắn máy SH150i, biển số 50P-032.95 tại nhà của Quý và ra Bến xe miền Đông nhận giấy đăng ký xe mà H đặt làm và giao xe, giấy đăng ký xe cho P.Quý cũng không biết chiếc xe gắn máy này là tài sản do trộm cắp mà có.

Kết quả giám định xác định: giấy đăng ký xe gắn máy hiệu Honda SH 150i, biển số 59P1-032.95 mang tên Nguyễn Văn Phúc là giả. Cơ quan điều tra đã ban hành quyết định khởi tố vụ án bổ sung và ra Quyết đinh tách vụ án cùng vật

chứng để tiếp tục điều tra, xử lý đối với H và P về hành vi "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Xét thấy, mặc dù các đối tượng Nguyễn Đình H, Huỳnh Tấn P khi mua xe gắn máy có biết người bán chiếc xe SH150i, biển số 50P-032.95 là bị cáo Phước không có giấy đăng ký xe, các bên thỏa thuận và đồng ý mua bán. Theo quy định thì xe gắn máy là tài sản phải được đăng ký và được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu.

Tuy nhiên, khi giao dịch mua bán xe gắn máy này thì cả H và P đều không biết đây là tài sản do trộm cắp hay phạm tội khác mà có. Khi H mua xe của bị cáo P, H có hỏi nguồn gốc xe và được P nói là xe nhận cầm cố từ người khác không có giấy tờ, quá hạn họ không đến lấy nên bán. Do tin tưởng lời của P nên H mới mua chiếc xe này. P là người mua lại chiếc xe này của H cũng được nói lại là xe không phải do phạm tội mà có nên P mới đồng ý mua. Về giá cả khi P và H mua bán với nhau là 40.000.000 đồng, đây là sự thỏa thuận về dân sự giữa hai bên nên không thể coi giá cả mua bán thấp hơn giá do cơ quan tố tụng định giá để kết luận việc mua giá thấp là vi phạm về hình sự. Việc H mua xe của bị cáo P và bán lại cho P không có giấy đăng ký sở hữu, nhưng các bên vẫn mua bán không thông qua công chứng hay chứng thực và không tiến hành đăng ký chuyển quyền sở hữu đối với chiếc xe gắn máy này là vi phạm về thủ tục hành chính, vậy nên chưa đủ căn cứ để cho rằng đây là vi phạm về hình sự.

Theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự và Thông tư liên tịch số 09/2011/TTLT-BCA-BQP-BTP-NHNNVN-VKSNDTC-TANDTC ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ Công an - Bộ Quốc Phòng - Bộ Tư pháp - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - Viện kiểm sát nhân dân tối cao - Tòa án nhân dân tối cao, để xác định H và P có hành vi phạm tội theo Điều 323 Bộ luật hình sự thì phải có căn cứ chứng minh H và P biết được tài sản (chiếc xe gắn máy) có được trực tiếp từ người thực hiện hành vi phạm tội hoặc từ việc mua bán, đổi chác bằng tài sản có được trực tiếp từ người thực hiện hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo P và những người có liên quan có trong hồ sơ vụ án thể hiện: H và P đều khai nhận phù hợp với nhau về việc P không nói với H là xe do trộm cắp mà có, H và P cũng không biết nguồn gốc xe là do P trộm cắp hay phạm tội mà có. Các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong vụ án cũng không chứng minh được H và P cũng như Quý biết chiếc xe gắn máy có nguồn gốc từ việc trộm cắp. Qua đó cho thấy không có đủ căn cứ chắc chắn để khẳng định hành vi của H, P và Quý có dấu hiệu phạm vào tội "Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại Điều 323 Bộ luật hình sự như kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy bị cáo Trần Hoàng P không kháng cáo bản án sơ thẩm về hình phạt và các vấn đề liên quan, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không có ý kiến gì về bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử. Hành vi của bị cáo P cấu thành tội độc lập và đã được xét xử. Bản án hình sự sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Việc hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại như kháng nghị

của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi của bị cáo.

Nếu phát hiện được rõ hành vi của H, P và Quý phạm vào tội "Chứa chấp, tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" thì có thể khởi tố bổ sung và điều tra giải quyết bằng một một vụ án hình sự khác.

Do đó, để giải quyết triệt để nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thì không cần thiết phải hủy toàn bộ bản án Bản án hình sự sơ thẩm số 111/2021/HS-ST ngày 26/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình. Tuy vậy, cũng cần kiến nghị Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục điều tra làm rõ hành vi mua bán chiếc xe gắn máy nhãn hiệu SH150i, biển số 50P-032.95 đối với Nguyễn Đình H, Huỳnh Tấn P, Nguyễn Ngọc Quý và Trần Hoàng P, nếu có căn cứ phạm tội thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét không chấp nhận kháng nghị phúc thẩm số 45/QĐ-VKS ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về án phí: Bị cáo Trần Hoàng P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng nghị số 45/QĐ-VKS ngày 25/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 111/2021/HS-ST ngày 26/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng P phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm c, g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Hoàng P 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2020.

Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội bị cáo Trần Hoàng P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND quận Tân Bình; (1)
- CC THA quận Tân Bình; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (2)
- TAND quận Tân Bình; (2)
- Công an quận Tân Bình; (1)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Đương sự; (5)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (25) (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thanh Nguyễn